

Áp dụng mức xử phạt cao hơn với vi phạm trong kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường

09:04 16/06/2020

Tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá và quảng cáo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đề xuất quy định xử phạt vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết, karaoke, vũ trường là ngành nghề hạn chế kinh doanh và các quy định chung đã được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về thương mại. Tuy nhiên, do đặc thù riêng của ngành nghề



Siết

chặt quản lý kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường (Ảnh: internet)

Cụ thể, Bộ đề xuất phạt tiền từ 5 - 10 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kê khai không trung thực trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đủ điều

kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; không nộp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường khi có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phạt tiền từ 10 – 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh dịch vụ vũ trường ở địa điểm cách trường học, bệnh viện, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, di tích lịch sử - văn hoá không bảo đảm khoảng cách theo quy định; sử dụng bài hát không được phép phổ biến, lưu hành; cung cấp dịch vụ vũ trường cho người chưa đủ 18 tuổi; kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường không đúng thời gian theo quy định; sửa chữa, tẩy xóa làm thay đổi nội dung giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

Phạt tiền từ 15 – 20 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường không bảo đảm diện tích theo quy định; đặt chốt cửa bên trong phòng hát karaoke, phòng vũ trường; đặt thiết bị báo động tại địa điểm kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; sử dụng hình ảnh thể hiện trên màn hình trong phòng hát karaoke không phù hợp với văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam; cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; không điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường trong trường hợp thay đổi về số lượng phòng hoặc chủ sở hữu; kinh doanh dịch vụ khiêu vũ không đúng nơi quy định.

Các hành vi kinh doanh dịch vụ karaoke không có giấy phép; sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke của tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh; không tạm dừng kinh doanh dịch vụ karaoke theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bị phạt từ 20 – 25 triệu đồng.

Phạt tiền từ 25 – 30 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây: Kinh doanh dịch vụ vũ trường không có giấy phép; sử dụng giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường của tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh; không tạm dừng kinh doanh dịch vụ vũ trường theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Hà Trần